

Số: 68/2025/QĐST- HNGĐ

Cầu Kè, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Nhựt T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Nhựt T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Nhựt T thống nhất giao con chung tên Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 18/5/2023 cho anh Nguyễn Nhựt T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Nhựt T không tranh chấp với

chị Trần Thị Huyền T về việc cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 18/5/2023 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Nhật T thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Nhật T khai không có nợ chung, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Huyền T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và gia đình là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009055 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Chị Trần Thị Huyền T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền